

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành chuẩn đầu ra các ngành, chuyên ngành đào tạo
theo định hướng ứng dụng thuộc chương trình chuẩn
trình độ đại học tại Trường Đại học Tài chính- Marketing**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI CHÍNH – MARKETING

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18 tháng 6 năm 2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18 tháng 10 năm 2016 về việc phê duyệt Khung trình độ quốc gia Việt Nam của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 1138/QĐ-TTg ngày 04 tháng 8 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc sáp nhập trường Cao đẳng Tài chính – Hải quan vào trường Đại học Tài chính – Marketing;

Căn cứ Thông tư số 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 3 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về việc ban hành quy chế đào tạo trình độ đại học;

Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 129/QĐ-ĐHTCM ngày 11 tháng 01 năm 2022 về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo định hướng ứng dụng trình độ đại học của Trường Đại học Tài chính – Marketing;

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng Khoa học và Đào tạo ngày 15 tháng 7 năm 2022;

Theo đề nghị của thường trực Hội đồng Khoa học và Đào tạo, Trưởng Phòng Quản lý đào tạo và Trưởng phòng Quản lý khoa học.

✓

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này chuẩn đầu ra các ngành, chuyên ngành đào tạo theo định hướng ứng dụng thuộc chương trình chuẩn trình độ đại học tại Trường Đại học Tài chính – Marketing (*Danh sách đính kèm*).

Điều 2. Chuẩn đầu ra này áp dụng cho các chương trình đào tạo thuộc chương trình chuẩn trình độ đại học tại Điều 1 từ khóa tuyển sinh năm 2022 trở đi.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký. Trưởng các Phòng, Khoa, Trưởng các đơn vị có liên quan và sinh viên theo học chương trình đào tạo theo định hướng ứng dụng thuộc chương trình chuẩn trình độ đại học tại Trường chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Ban Giám hiệu (để biết);
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, QLĐT.

**HIỆU TRƯỞNG****PGS. TS. Phạm Tiến Đạt**

**DANH SÁCH CHUẨN ĐẦU RA CÁC NGÀNH, CHUYÊN NGÀNH ĐÀO TẠO
THEO ĐỊNH HƯỚNG ỨNG DỤNG THUỘC CHƯƠNG TRÌNH CHUẨN
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1737/QĐ-ĐHTCM ngày 08 tháng 7 năm 2022
của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính – Marketing)

STT	NGÀNH ĐÀO TẠO	CHUYÊN NGÀNH ĐÀO TẠO
1	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh tổng hợp
		Quản trị bán hàng
		Quản trị dự án
2	Marketing	Quản trị Marketing
		Truyền thông marketing
		Quản trị thương hiệu
3	Kinh doanh quốc tế	Quản trị kinh doanh quốc tế
		Thương mại quốc tế
		Logistics và Quản trị chuỗi cung ứng toàn cầu
4	Bất động sản	Kinh doanh Bất động sản
5	Tài chính – Ngân hàng	Tài chính doanh nghiệp
		Ngân hàng
		Tài chính bảo hiểm và đầu tư
		Thẩm định giá
		Thuế
		Tài chính công
6	Kế toán	Hải quan – Xuất nhập khẩu
		Kế toán doanh nghiệp
7	Ngôn ngữ Anh	Kiểm toán
		Tiếng Anh kinh doanh
8	Luật kinh tế	Luật đầu tư và kinh doanh
9	Toán kinh tế	Tài chính định lượng
10	Kinh tế	Quản lý kinh tế
Tổng cộng: 10 ngành, 23 chuyên ngành đào tạo./.		

CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1737/QĐ-ĐHTCM, ngày 08 tháng 7 năm 2022
của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính – Marketing)

1. GIỚI THIỆU NGÀNH ĐÀO TẠO

1.1 Giới thiệu chung:

- Tên chương trình (tiếng Việt): Luật Kinh tế – Chương trình chuẩn
- Tên chương trình (tiếng Anh): Business Law
- Trình độ đào tạo: Cử nhân
- Ngành đào tạo: Luật Kinh tế
- Mã ngành: 7380107
- Định hướng đào tạo: Ứng dụng
- Hình thức đào tạo: Chính quy

1.2 Mục tiêu đào tạo:

1.2.1 Mục tiêu chung:

Chương trình đào tạo cử nhân Luật kinh tế chuyên ngành Luật Đầu tư và Kinh doanh (dịch sang tiếng Anh là Bachelor of Laws, viết tắt của nguyên văn tiếng Latinh Legum Baccalaureus là LLB) tại Trường Đại học Tài chính – Marketing (UFM) đặt mục tiêu chung là đào tạo những chuyên gia pháp lý cho tương lai, có khả năng phân tích các quy định của pháp luật quốc gia và quốc tế, trên cơ sở nắm vững kiến thức chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội và pháp lý; có khả năng sử dụng tiếng Anh để hành nghề luật trong môi trường hội nhập quốc tế. Cử nhân Luật Đầu tư và Kinh doanh tại Trường Đại học Tài chính – Marketing được định hướng chuyên về pháp luật đầu tư và kinh doanh, có thể làm việc độc lập hoặc trở thành chuyên viên pháp lý trong các doanh nghiệp, hoặc các tổ chức của hệ thống chính trị Việt Nam, hoặc tổ chức quốc tế, với sức khỏe, đạo đức tốt và trách nhiệm cao trong nghề nghiệp.

1.2.2 Mục tiêu cụ thể:

+ Về kiến thức

- PO1: Vận dụng được những kiến thức cơ bản về kinh tế, chính trị, xã hội, ngoại ngữ, công nghệ thông tin và pháp luật để thực hiện các nhiệm vụ được giao trong lĩnh vực pháp luật về đầu tư - kinh doanh.
- PO2: Phân tích được các học thuyết, nguyên tắc, quan điểm của những lĩnh vực pháp luật nền tảng.
- PO3: Đánh giá được các quy định pháp luật của ngành luật kinh tế và dự báo khuynh hướng phát triển của chính sách, pháp luật kinh tế.

+ Về kỹ năng:

- PO4: Sử dụng công nghệ thông tin, ngoại ngữ và các kỹ năng mềm vào các công việc chuyên môn.

- PO5: Thể hiện thành thạo các kỹ năng nhận thức, kỹ năng thực hành nghề nghiệp, kỹ năng giao tiếp ứng xử phù hợp với yêu cầu và hoàn cảnh làm việc.
- + *Về mức tự chủ và tự chịu trách nhiệm:*
 - PO6: Tu dưỡng đạo đức, nêu cao tinh thần trách nhiệm trong chuyên môn nghề nghiệp, bảo vệ lợi ích chính đáng của tổ chức và an ninh quốc gia.
 - PO7: Cập nhật các quy định mới của pháp luật, chủ động học tập suốt đời nhằm đáp ứng yêu cầu thực tiễn.

2. NỘI DUNG CHUẨN ĐẦU RA (KÝ HIỆU LÀ PLOS):

- + *Về kiến thức*
 - PLO1: Trình bày được các kiến thức cơ bản về khoa học xã hội, khoa học chính trị, pháp luật, và các kiến thức cơ sở ngành.
 - PLO2: Vận dụng được các kiến thức về công nghệ thông tin cơ bản phục vụ công việc thuộc ngành được đào tạo.
 - PLO3: Phân tích được các học thuyết pháp lý và những nguyên tắc cơ bản của pháp luật về đầu tư - kinh doanh trong thực tiễn kinh tế - xã hội.
 - PLO4: Đánh giá được các quy định pháp luật ngành, chuyên ngành, hỗ trợ ngành và dự báo khuynh hướng phát triển của chính sách, pháp luật kinh tế.
- + *Về kỹ năng:*
 - PLO5: Vận dụng được các kiến thức về khoa học xã hội, khoa học chính trị, pháp luật và các kiến thức cơ sở ngành trong việc đánh giá, phản biện các vấn đề trong công việc.
 - PLO6: Sử dụng tiếng Anh thành thạo đạt trình độ bậc 3/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam và trong các hoạt động hành nghề luật.
 - PLO7: Nhận diện được các vấn đề pháp lý, đánh giá được quy định của pháp luật có liên quan và áp dụng chúng để giải quyết công việc. Sử dụng hiệu quả các phương pháp tư duy pháp lý, lập luận thuyết phục trong nói và viết để trình bày và bảo vệ quan điểm trong các hoàn cảnh pháp lý nhất định.
 - PLO8: Giao tiếp tốt với các chủ thể khác nhau, làm chủ cảm xúc, ứng xử thích hợp để đạt hiệu quả cao trong công việc. Thao tác thành thục các thiết bị, công cụ văn phòng thiết yếu nhằm nâng cao chất lượng nghề nghiệp và giao tiếp.
- + *Về mức tự chủ và tự chịu trách nhiệm:*
 - PLO9: Có niềm tin, tự định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn và có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân.
 - PLO10: Có thể làm việc độc lập, hoặc làm việc nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm.

3. VỊ TRÍ VIỆC LÀM:

- Cử nhân Luật Đầu tư- Kinh doanh tại UFM được đào tạo chủ yếu để làm việc trong lĩnh vực pháp chế doanh nghiệp. Song, cơ hội việc làm cho cử nhân Luật UFM rất đa dạng và rộng mở, cụ thể như sau:
- Làm việc trong các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế.

- Làm việc trong tất cả các cơ quan trong bộ máy nhà nước từ Trung ương cho đến cơ sở, thuộc nhánh lập pháp, hành pháp và tư pháp; hoặc các tổ chức chính trị, chính trị - xã hội, nghề nghiệp (ở bộ phận pháp chế hoặc tổ chức hành chính nhân sự).
- Làm việc trong tổ chức hỗ trợ tư pháp như: tổ chức hành nghề luật sư, tổ chức hành nghề công chứng, văn phòng thừa phát lại, doanh nghiệp đấu giá tài sản, trung tâm trọng tài thương mại, hòa giải thương mại;
- Làm việc tại các tổ chức quốc tế liên Chính phủ, các tổ chức quốc tế phi chính phủ ở Việt Nam và các nước.
- Làm việc trong các tổ chức nghiên cứu, cơ sở giáo dục các cấp;
- Làm việc tại các cơ quan thông tấn báo chí.
- Ngoài ra, cử nhân Luật UFM có thể làm việc độc lập, tự kinh doanh, làm chủ các tổ chức hành nghề luật, nhờ áp dụng kiến thức và kỹ năng học được tại UFM để giảm bớt các rủi ro thị trường và rủi ro pháp lý.

4. KHẢ NĂNG HỌC TẬP NÂNG CAO TRÌNH ĐỘ:

- Tham gia các khóa đào tạo các chức danh tư pháp để được cấp chứng chỉ hành nghề luật, như: Thẩm phán, Thư ký Tòa án, Kiểm sát viên, Luật sư, Công chứng viên, Thừa phát lại...;
- Học sau đại học: Thạc sĩ luật (Master of Law - LLM), Tiến sĩ luật (Juridicae Scientiae Doctor - SJD) tại các cơ sở đào tạo luật trong nước và nước ngoài.
- Phối hợp hoặc độc lập thực hiện các công trình nghiên cứu khoa học liên quan đến nhà nước và pháp luật, quản lý nhà nước, quản trị công ty.
- Có khả năng tự học và tự nghiên cứu nâng cao trình độ./.

HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS. Phạm Tiến Đạt

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG
XÂY DỰNG CTĐT**



ThS. NCS. Tô Thị Đông Hà

CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1737/QĐ-ĐHTCM, ngày 08 tháng 7 năm 2022
của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính – Marketing)

1. GIỚI THIỆU NGÀNH ĐÀO TẠO

1.1 Giới thiệu chung:

- Tên chương trình (tiếng Việt): Marketing – Chương trình chuẩn
- Tên chương trình (tiếng Anh): Marketing
- Trình độ đào tạo: Cử nhân
- Ngành đào tạo: Marketing
- Mã ngành: 7340115
- Định hướng đào tạo: Ứng dụng
- Hình thức đào tạo: Chính quy

1.2 Mục tiêu đào tạo:

1.2.1 Mục tiêu chung:

Mục tiêu của chương trình nhằm đào tạo cử nhân Marketing có đủ năng lực về kiến thức; kỹ năng nghề nghiệp cũng như phẩm chất, đạo đức, tác phong nghề nghiệp và sức khỏe tốt để có thể làm việc hiệu quả trong lĩnh vực marketing cho các doanh nghiệp/tổ chức, đáp ứng được yêu cầu của xã hội trong bối cảnh môi trường thay đổi và hội nhập quốc tế. Sau khi hoàn thành chương trình học, sinh viên tốt nghiệp có khả năng vận dụng các kiến thức và kỹ năng trong quá trình học tập và nghiên cứu để giải quyết công việc, xử lý tình huống liên quan đến hoạt động marketing của doanh nghiệp và đề xuất, sáng tạo các giải pháp marketing; có tư duy sáng tạo và phản biện; có năng lực nghiên cứu độc lập, tự nghiên cứu học tập và tự bổ sung kiến thức theo yêu cầu của công việc; hình thành kỹ năng học tập suốt đời.

1.2.2 Mục tiêu cụ thể:

+ Về kiến thức

- PO1: Có hiểu biết hiểu về văn hóa, kinh tế - xã hội, chính trị - pháp luật, công nghệ, tài chính và quản lý để vận dụng vào các hoạt động marketing trong doanh nghiệp;
- PO2: Có kiến thức về ngành marketing và kiến thức chuyên sâu về chuyên ngành đào tạo bao gồm quản trị marketing, truyền thông marketing, quản trị thương hiệu để có thể lập kế hoạch, thực hiện và đo lường đánh giá các hoạt động marketing, truyền thông marketing; truyền thông thương hiệu và quản trị thương hiệu.
- PO3: Có kiến thức công nghệ thông tin để áp dụng vào hoạt động marketing trong kỷ nguyên số hóa.

+ Về kỹ năng:

- PO4: Phát triển kỹ năng phân tích, lập kế hoạch, tổ chức, thực thi và đánh giá các hoạt động marketing; truyền thông marketing, quản trị thương hiệu;

- PO5: Có kỹ năng chỉ đạo, giám sát và đánh giá chất lượng kết quả công việc của nhân sự thực hiện công việc; có kỹ năng lãnh đạo, làm việc theo nhóm, kỹ năng thuyết phục, giải quyết vấn đề, kỹ năng tư duy sáng tạo và phản biện;
 - PO6: Nắm vững và vận dụng thành thạo các kỹ năng nghề nghiệp, kỹ năng ngoại ngữ, tin học nhằm mục đích hỗ trợ cho các hoạt động nghề nghiệp; từ đó nâng cao vốn sống, tăng khả năng thích nghi, hòa nhập với môi trường toàn cầu để phát huy tối đa năng lực cá nhân;
 - PO7: Sử dụng các kỹ thuật, công cụ hiện đại, tích hợp trong quản trị marketing, quản trị thương hiệu và truyền thông marketing của doanh nghiệp.
- + *Về mức tự chủ và tự chịu trách nhiệm:*
- PO8: Sinh viên được đào tạo về ý thức chấp hành pháp luật của Nhà nước và quy định của tổ chức; hiểu biết về các giá trị đạo đức và nghề nghiệp; tinh thần trách nhiệm với xã hội và cộng đồng;
 - PO9: Sinh viên được đào tạo để phát triển khả năng tự chủ trong công việc, có trách nhiệm thực hiện tốt công việc của mình một cách sáng tạo; có khả năng tự chủ trong việc tiếp cận, tổ chức thực hiện và giải quyết các vấn đề trong lĩnh vực marketing; có khả năng thích nghi với môi trường làm việc khác nhau, có thái độ tích cực, tinh thần tự học và học tập suốt đời.

2. NỘI DUNG CHUẨN ĐẦU RA (KÝ HIỆU LÀ PLOS):

2.1. Chuyên ngành Quản trị Marketing

+ *Về kiến thức*

- PLO1: Trình bày được các kiến thức về khoa học xã hội, khoa học chính trị, pháp luật, và các kiến thức cơ sở ngành, chuyên ngành;
- PLO2: Vận dụng được các kiến thức về công nghệ thông tin phục vụ công việc thuộc ngành được đào tạo.
- PLO3: Vận dụng các kiến thức về ngành và chuyên ngành để lập kế hoạch, thực thi, đánh giá và đo lường hiệu quả hoạt động quản trị marketing trong doanh nghiệp;
- PLO4: Đề xuất chiến lược quản trị marketing hiệu quả nhất cho doanh nghiệp thích ứng với sự thay đổi của môi trường marketing.

+ *Về kỹ năng:*

- PLO5: Vận dụng được các kiến thức về khoa học xã hội, khoa học chính trị, pháp luật và các kiến thức cơ sở ngành trong việc đánh giá, phản biện các vấn đề trong công việc.
- PLO6: Sử dụng tiếng Anh thành thạo đạt trình độ bậc 3/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam.
- PLO7: Phân tích và đánh giá được các yếu tố về môi trường marketing tác động đến hoạt động marketing nói chung và các hoạt động marketing cụ thể theo lĩnh vực chuyên ngành được đào tạo; từ đó lập kế hoạch, phân tích, thực hiện đo lường và đánh giá hiệu quả hoạt động marketing;

- PLO8: Đề xuất và sáng tạo các giải pháp quản trị marketing cho doanh nghiệp trong bối cảnh sự cạnh tranh gay gắt và sự thay đổi của các yếu tố môi trường marketing.
- + *Về mức tự chủ và tự chịu trách nhiệm:*
 - PLO9: Có niềm tin, tự định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn và có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân. Có tinh thần cầu tiến, ham học hỏi và thái độ tích cực;
 - PLO10: Có sự chủ động và trách nhiệm trong công việc, sẵn sàng hướng dẫn, phối hợp giám sát những người khác thực hiện nhiệm vụ. Có thể làm việc độc lập, hoặc làm việc nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm.

2.2. Chuyên ngành Quản trị thương hiệu

- + *Về kiến thức*
 - PLO1: Trình bày được các kiến thức về khoa học xã hội, khoa học chính trị, pháp luật, và các kiến thức cơ sở ngành, chuyên ngành;
 - PLO2: Vận dụng được các kiến thức về công nghệ thông tin phục vụ công việc thuộc ngành được đào tạo.
 - PLO3: Vận dụng các kiến thức về ngành và chuyên ngành để lập kế hoạch, thực thi, đánh giá và đo lường hiệu quả hoạt động quản trị thương hiệu trong doanh nghiệp;
 - PLO4: Đề xuất các giải pháp về thương hiệu cho doanh nghiệp thích ứng với sự thay đổi của môi trường marketing.
- + *Về kỹ năng:*
 - PLO5: Vận dụng được các kiến thức về khoa học xã hội, khoa học chính trị, pháp luật và các kiến thức cơ sở ngành trong việc đánh giá, phân biện các vấn đề trong công việc.
 - PLO6: Sử dụng tiếng Anh thành thạo đạt trình độ bậc 3/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam.
 - PLO7: Phân tích và đánh giá được các yếu tố về môi trường marketing tác động đến chiến lược thương hiệu của doanh nghiệp, từ đó lập kế hoạch, phân tích, thực hiện đo lường và đánh giá hiệu quả chiến lược thương hiệu;
 - PLO8: Đề xuất và sáng tạo các giải pháp quản trị thương hiệu trong doanh nghiệp trong bối cảnh sự cạnh tranh gay gắt và sự thay đổi của các yếu tố môi trường marketing.
- + *Về mức tự chủ và tự chịu trách nhiệm:*
 - PLO9: Có niềm tin, tự định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn và có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân. Có tinh thần cầu tiến, ham học hỏi và thái độ tích cực;
 - PLO10: Có sự chủ động và trách nhiệm trong công việc, sẵn sàng hướng dẫn, phối hợp giám sát những người khác thực hiện nhiệm vụ. Có thể làm việc độc lập, hoặc làm việc nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm.

2.3. Chuyên ngành Truyền thông Marketing

+ Về kiến thức

- PLO1: Trình bày được các kiến thức về khoa học xã hội, khoa học chính trị, pháp luật, và các kiến thức cơ sở ngành, chuyên ngành;
- PLO2: Vận dụng được các kiến thức về công nghệ thông tin phục vụ công việc thuộc ngành được đào tạo;
- PLO3: Vận dụng các kiến thức về ngành và chuyên ngành để lập kế hoạch, thực thi, đánh giá và đo lường hiệu quả chiến lược truyền thông marketing trong doanh nghiệp;
- PLO4: Sáng tạo các chiến lược truyền thông marketing hiệu quả nhất cho doanh nghiệp thích ứng với sự thay đổi của môi trường marketing.

+ Về kỹ năng:

- PLO5: Vận dụng được các kiến thức về khoa học xã hội, khoa học chính trị, pháp luật và các kiến thức cơ sở ngành trong việc đánh giá, phản biện các vấn đề trong công việc.
- PLO6: Sử dụng tiếng Anh thành thạo đạt trình độ bậc 3/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam.
- PLO7: Phân tích và đánh giá được các yếu tố về môi trường marketing tác động đến hoạt động marketing và truyền thông marketing từ đó lập kế hoạch, phân tích, thực hiện đo lường và đánh giá hiệu quả chiến lược truyền thông marketing;
- PLO8: Đề xuất và sáng tạo các giải pháp, chiến lược truyền thông marketing cho doanh nghiệp trong bối cảnh sự cạnh tranh gay gắt và sự thay đổi của các yếu tố môi trường marketing.

+ Về mức tự chủ và tự chịu trách nhiệm:

- PLO9: Có niềm tin, tự định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn và có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân. Có tinh thần cầu tiến, ham học hỏi và thái độ tích cực;
- PLO10: Có sự chủ động và trách nhiệm trong công việc, sẵn sàng hướng dẫn, phối hợp giám sát những người khác thực hiện nhiệm vụ. Có thể làm việc độc lập, hoặc làm việc nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm.

3. VỊ TRÍ VIỆC LÀM:

Sinh viên tốt nghiệp ngành Marketing có thể làm việc với các vị trí khác nhau tại các cơ quan, tổ chức bao gồm các cơ quan truyền thông, các Bộ/Sở/phòng/ban/bộ phận thông tin và truyền thông; phòng marketing của các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh và các công ty cung cấp dịch vụ tư vấn về marketing, truyền thông, các tổ chức tư vấn, giáo dục và đào tạo về marketing với các vị trí việc làm như sau:

- Nhân viên marketing, phát triển thị trường, nghiên cứu thị trường, chuyên viên tư vấn truyền thông; chuyên viên phụ trách truyền thông, nhân viên truyền thông, nhân viên truyền thông đối ngoại, nhân viên PR-truyền thông, nhân viên truyền thông sự kiện, nhân viên truyền thông quảng cáo; nhân viên tổ chức sự kiện, chuyên viên tổ chức và quản lý sự kiện, chuyên viên content marketing; copywriter;

- Các vị trí Quản lý/Lãnh đạo như Trưởng/Phó Phòng Marketing, giám đốc truyền thông, trưởng phòng truyền thông marketing, trưởng bộ phận truyền thông nội bộ, phụ trách bộ phận truyền thông, trưởng bộ phận PR, giám đốc tổ chức sự kiện, giám đốc sáng tạo, giám đốc quảng cáo trong các doanh nghiệp;
- Tự tạo lập doanh nghiệp để tạo việc làm cho bản thân và người khác.

4. KHẢ NĂNG HỌC TẬP NÂNG CAO TRÌNH ĐỘ:

Học văn bằng hai, chương trình thạc sĩ, tiến sĩ về marketing, quản trị kinh doanh, các ngành liên quan tại các cơ sở giáo dục đại học trong và ngoài nước./.

HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS. Phạm Tiến Đạt

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG
XÂY DỰNG CTĐT**

A handwritten signature in black ink, likely belonging to TS. Nguyễn Xuân Trường, written over a horizontal line.

TS. Nguyễn Xuân Trường

CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1737/QĐ-ĐHTCM, ngày 08 tháng 7 năm 2022
của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính – Marketing)

1. GIỚI THIỆU NGÀNH ĐÀO TẠO

1.1 Giới thiệu chung:

- Tên chương trình (tiếng Việt): Ngôn ngữ Anh – Chương trình chuẩn
- Tên chương trình (tiếng Anh): English Studies
- Trình độ đào tạo: Cử nhân
- Ngành đào tạo: Ngôn ngữ Anh
- Mã ngành: 7220201
- Định hướng đào tạo: Ứng dụng
- Hình thức đào tạo: Chính quy

1.2 Mục tiêu đào tạo:

1.2.1 Mục tiêu chung:

Chương trình đào tạo ngành Ngôn ngữ Anh, chuyên ngành Tiếng Anh kinh doanh đào tạo cử nhân đại học có phẩm chất chính trị và đạo đức tốt, có nghiệp vụ vững vàng để có thể làm việc hiệu quả trong các lĩnh vực kinh tế xã hội có yêu cầu sử dụng tiếng Anh làm công cụ giao tiếp chính. Chương trình được xây dựng tăng tính thực hành, thực tập, sử dụng phương pháp phân tích tình huống, kiến tập, thực hành nghề nghiệp tại doanh nghiệp. Khi hoàn thành chương trình, người học có khả năng sử dụng các kỹ năng tiếng Anh thành thạo, cùng kiến thức tiếng Anh chuyên ngành giúp người học đảm nhận tốt các vị trí công việc bao gồm biên dịch, phiên dịch, quan hệ quốc tế và đối ngoại tại các doanh nghiệp, các cơ quan truyền thông, các tổ chức kinh tế xã hội của Việt nam và quốc tế; chuyên viên truyền thông trong các công ty nước ngoài, nhân viên PR, tổ chức sự kiện, trợ lý hay thư ký cho lãnh đạo người nước ngoài; hướng dẫn viên tại các công ty về du lịch hay nhà hàng, khách sạn; trợ giảng tiếng Anh chuyên ngành tại các cơ sở đào tạo; có tư duy sáng tạo, nghiên cứu độc lập và có khả năng học lên các bậc học cao hơn.

1.2.2 Mục tiêu cụ thể:

- + Về kiến thức
 - PO1: Có kiến thức nền tảng về khoa học xã hội, khoa học chính trị, và kinh tế để có thể tiếp thu kiến thức chuyên môn và tiếp tục học tập ở trình độ cao hơn.
 - PO2: Có kiến thức về công nghệ thông tin, ngoại ngữ 2, văn hoá Anh - Mỹ đáp ứng yêu cầu trong công việc.
 - PO3: Có kiến thức vững chắc về lý thuyết và thực hành ngôn ngữ Anh đạt chuẩn C1 trong môi trường kinh doanh.
- + Về kỹ năng:
 - PO4: Có kỹ năng tư duy: Kỹ năng phân tích, tổng hợp, đánh giá các vấn đề và đề xuất các giải pháp phù hợp và hợp lý.

- PO5: Có kỹ năng học vấn: Sử dụng được kiến thức thuộc các lĩnh vực: Ngôn ngữ, văn hóa Anh - Mỹ, kinh tế, và công nghệ thông tin đã được trang bị trong chương trình đào tạo để làm việc hiệu quả.
- PO6: Có kỹ năng cá nhân; Các kỹ năng tự học, tự nghiên cứu; kỹ năng thuyết trình; kỹ năng giao tiếp; kỹ năng làm việc nhóm; kỹ năng tin học ứng dụng.
- + *Về mức tự chủ và tự chịu trách nhiệm:*
 - PO7: Có tinh thần trách nhiệm, đạo đức nghề nghiệp.
 - PO8: Tự định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn và có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân.
 - PO9: Lập kế hoạch, điều phối, quản lý các nguồn lực, sử dụng hiệu quả thời gian biểu của cá nhân; có năng lực sáng tạo và phát triển nghề nghiệp.

2. NỘI DUNG CHUẨN ĐẦU RA (KÝ HIỆU LÀ PLOS):

- + *Về kiến thức*
 - PLO1: Trình bày được các kiến thức cơ bản về khoa học xã hội, khoa học chính trị, và các kiến thức cơ sở ngành làm nền tảng tiếp thu các kiến thức chuyên môn.
 - PLO2: Vận dụng được các kiến thức về công nghệ thông tin cơ bản và ngoại ngữ 2 phục vụ công việc thuộc ngành được đào tạo.
 - PLO3: Hiểu và phân tích được các khái niệm cơ bản về lý thuyết tiếng, biết kiến thức về xã hội, văn hóa Anh - Mỹ để có thể so sánh, đối chiếu những giá trị văn hóa giữa các nền văn hóa khác nhau và vận dụng chúng trong học tập và đời sống.
 - PLO4: Vận dụng kiến thức kinh tế vào công việc thuộc lĩnh vực biên dịch, phiên dịch, quan hệ quốc tế và đối ngoại tại các doanh nghiệp, truyền thông, Logistics, tổ chức sự kiện, du lịch, nhà hàng, khách sạn, và trợ giảng tiếng Anh.
- + *Về kỹ năng:*
 - PLO5: Có kỹ năng đánh giá, phản biện các vấn đề về khoa học xã hội, khoa học chính trị, và các kiến thức cơ sở ngành trong công việc.
 - PLO6: Sử dụng tiếng Anh thành thạo đạt trình độ bậc 5/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam.
 - PLO7: Có kỹ năng giao tiếp, ứng xử, đàm phán, làm việc nhóm, thuyết trình trong công việc.
 - PLO8: Sử dụng tin học ứng dụng trong công việc, sử dụng tiếng Trung cấp độ sơ cấp trong giao tiếp các tình huống quen thuộc.
- + *Về mức tự chủ và tự chịu trách nhiệm:*
 - PLO9: Có niềm tin vào bản thân, tự định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn và có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân.
 - PLO10: Tích cực, chủ động trong việc lập kế hoạch, điều phối, quản lý các nguồn lực, đánh giá và cải thiện hiệu quả các hoạt động của cá nhân, của nhóm và tổ chức; tự định hướng hoạt động chuyên môn, thay đổi thích nghi trong nghề nghiệp.

3. VỊ TRÍ VIỆC LÀM:

- Biên - phiên dịch viên Anh - Việt, Việt - Anh
- Nhân viên hành chính/ thư ký/ trợ lý giám đốc có sử dụng tiếng Anh là công cụ giao tiếp chính trong các lĩnh vực về du lịch, khách sạn, nhà hàng, tài chính, ngân hàng, kiểm toán, kinh doanh, marketing, bất động sản, truyền thông, truyền hình, hàng không, logistics.
- Trợ giảng tiếng Anh, chuyên viên, tư vấn viên trong các lĩnh vực thuộc giáo dục.

4. KHẢ NĂNG HỌC TẬP NÂNG CAO TRÌNH ĐỘ:

Sau khi hoàn thành chương trình học sinh viên có thể tiếp tục học nâng cao nghiên cứu chuyên sâu về ngôn ngữ Anh, hoặc chọn theo lĩnh vực kinh tế chuyên về Quản trị kinh doanh (MBA) tại các cơ sở trong và ngoài nước./.

HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS. Phạm Tiến Đạt

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG
XÂY DỰNG CTĐT**

TS. Nguyễn Thị Châu Ngân

CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1737/QĐ-ĐHTCM, ngày 08 tháng 7 năm 2022
của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính – Marketing)

1. GIỚI THIỆU NGÀNH ĐÀO TẠO

1.1 Giới thiệu chung:

- Tên chương trình (tiếng Việt): Toán Kinh tế – Chương trình chuẩn
- Tên chương trình (tiếng Anh): Mathematical Economics
- Trình độ đào tạo: Cử nhân
- Ngành đào tạo: Toán Kinh tế
- Mã ngành: 7310108
- Định hướng đào tạo: Ứng dụng
- Hình thức đào tạo: Chính quy

1.2 Mục tiêu đào tạo:

1.2.1 Mục tiêu chung:

Đào tạo cử nhân ngành Toán kinh tế, chuyên ngành Tài chính định lượng có phẩm chất chính trị, đạo đức và sức khỏe tốt; nắm vững những kiến thức cơ bản về Toán học và kinh tế - tài chính. Nắm vững các công cụ phân tích định lượng, các mô hình toán học, có năng lực nghiên cứu, phân tích hoạch định chính sách và sử dụng công cụ định lượng giải quyết các vấn đề về chuyên môn trong lĩnh vực Tài chính, Kinh tế.

1.2.2 Mục tiêu cụ thể:

- + Về kiến thức
 - PO1: Vận dụng được những kiến thức toán học, khoa học kinh tế xã hội cơ bản vào lĩnh vực Tài chính, Kinh tế.
 - PO2: Sử dụng được những mô hình Toán học và công cụ định lượng vào Tài chính, Kinh tế.
 - PO3: Phân tích và dự báo được những vấn đề chuyên môn có liên quan đến lĩnh vực Tài chính, Kinh tế dựa vào các mô hình và phương pháp Toán học.
- + Về kỹ năng:
 - PO4: Sử dụng được ngoại ngữ, các phương pháp, công cụ, nghiệp vụ liên quan đến ngành Toán kinh tế để có thể làm việc trong môi trường đa ngành và đa văn hóa.
 - PO5: Có khả năng sử dụng thông thạo phần mềm chuyên dụng và các ngôn ngữ lập trình hỗ trợ giải quyết các bài toán trong lĩnh vực Tài chính, Kinh tế.
 - PO6: Có khả năng cập nhật kiến thức mới nhằm đáp ứng nhu cầu công việc và học tập nâng cao trình độ.

+ *Về mức tự chủ và tự chịu trách nhiệm:*

- PO7: Sinh viên được đào tạo về ý thức chấp hành pháp luật của Nhà nước và quy định của tổ chức; hiểu biết về các giá trị đạo đức và nghề nghiệp; có đạo đức kinh doanh và tinh thần trách nhiệm với xã hội.
- PO8: Sinh viên được đào tạo để phát triển khả năng tự chủ trong công việc, có trách nhiệm thực hiện tốt công việc của mình một cách sáng tạo; có khả năng tự chủ trong việc tiếp cận, tổ chức thực hiện và giải quyết các vấn đề chuyên môn trong doanh nghiệp; có khả năng thích nghi với môi trường làm việc khác nhau, tự tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ của bản thân.

2. NỘI DUNG CHUẨN ĐẦU RA (KÝ HIỆU LÀ PLOS):

+ *Về kiến thức*

- PLO1: Trình bày được các kiến thức cơ bản về khoa học xã hội, khoa học chính trị, pháp luật, và các kiến thức cơ sở ngành.
- PLO2: Vận dụng được các kiến thức về công nghệ thông tin cơ bản phục vụ công việc thuộc ngành được đào tạo.
- PLO3: Có kiến thức về kinh tế học và vận dụng giải quyết các vấn đề liên quan đến lĩnh vực Kinh tế - Tài chính.
- PLO4: Có kiến thức về thu thập thông tin, xử lý dữ liệu, viết báo cáo, truyền đạt kết quả và đưa ra các kiến nghị nhằm giải quyết vấn đề liên quan đến lĩnh vực Tài chính định lượng; Thực hiện các nghiệp vụ thống kê và phân tích số chuyên sâu để giải quyết các vấn đề phức tạp trong lĩnh vực Kinh tế - Tài chính; Hiểu và vận dụng tốt các nghiệp vụ chuyên sâu của lĩnh vực tài chính định lượng. trong thực tiễn hoạt động của các doanh nghiệp.

+ *Về kỹ năng:*

- PLO5: Vận dụng được các kiến thức về khoa học xã hội, khoa học chính trị, pháp luật và các kiến thức cơ sở ngành trong việc đánh giá, phản biện các vấn đề trong công việc.
- PLO6: Sử dụng tiếng Anh thành thạo đạt trình độ bậc 3/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam.
- PLO7: Dự báo các vấn đề liên quan đến lĩnh vực Tài chính, Kinh tế.
- PLO8: Thực hiện thành thạo các phương pháp định lượng trong lĩnh vực Tài chính, Kinh tế.

+ *Về mức tự chủ và tự chịu trách nhiệm:*

- PLO9: Có niềm tin, tự định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn và có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân.
- PLO10: Có thể làm việc độc lập, hoặc làm việc nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm.

3. VỊ TRÍ VIỆC LÀM:

- Tốt nghiệp ngành này, sinh viên ra trường có thể làm việc tại các vị trí công việc sau: Chuyên viên phân tích tài chính trong Ngân hàng thương mại, phân tích và tư vấn đầu tư trong công ty chứng khoán, các quỹ đầu tư; Chuyên viên phân tích

tài chính vĩ mô và tài chính doanh nghiệp trong các công ty chứng khoán, các quỹ đầu tư; Chuyên viên tài chính trong các doanh nghiệp; Chuyên viên phân tích dữ liệu tài chính tại các doanh nghiệp có cơ sở dữ liệu lớn, tại các viện nghiên cứu, các đơn vị thống kê.

4. KHẢ NĂNG HỌC TẬP NÂNG CAO TRÌNH ĐỘ:

- Sinh viên chuyên ngành này có thể theo học tiếp các chuyên đề về tính toán trong bảo hiểm và lấy các chứng chỉ về chuyên gia tính toán trong bảo hiểm (Actuary), Học tiếp lên chương trình Thạc sĩ./.



PGS.TS. Phạm Tiến Đạt

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG
XÂY DỰNG CTĐT**

TS. Nguyễn Huy Hoàng

CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1737/QĐ-ĐHTCM, ngày 08 tháng 7 năm 2022
của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính – Marketing)

1. GIỚI THIỆU NGÀNH ĐÀO TẠO

1.1 Giới thiệu chung:

- Tên chương trình (tiếng Việt): Quản trị kinh doanh – Chương trình chuẩn
- Tên chương trình (tiếng Anh): Business Administration
- Trình độ đào tạo: Cử nhân
- Ngành đào tạo: Quản trị kinh doanh
- Mã ngành: 7340101
- Định hướng đào tạo: Ứng dụng
- Hình thức đào tạo: Chính quy

1.2 Mục tiêu đào tạo:

1.2.1 Mục tiêu chung:

Đào tạo cử nhân Quản trị Kinh doanh có phẩm chất chính trị, đạo đức và sức khỏe tốt, có trách nhiệm xã hội. Người học được trang bị hệ thống kiến thức cơ bản về quản trị, kinh doanh, kinh tế, xã hội; có kiến thức tổng quát về hoạt động doanh nghiệp, môi trường kinh doanh, các nghiệp vụ quản trị doanh nghiệp và kinh doanh, khởi nghiệp trong nền kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế; có kiến thức vững chắc về các quy trình, và cách thức vận hành quy trình trong doanh nghiệp; kiến thức về các vấn đề có liên quan đến luật pháp và các chuẩn mực đạo đức trong quá trình hoạt động kinh doanh. Ngoài ra, người học có khả năng ứng dụng các kết quả học tập, nghiên cứu khoa học, công nghệ trong giải quyết công việc, xử lý tình huống và hình thành các giải pháp quản trị; có tư duy nghiên cứu độc lập; có năng lực nghiên cứu, học tập và tự bổ sung kiến thức theo yêu cầu của công việc; hình thành kỹ năng học tập suốt đời.

1.2.2 Mục tiêu cụ thể:

+ Về kiến thức

- PO1: Có kiến thức cơ bản về luật pháp, kinh tế, quản trị và kinh doanh; hiểu và nắm vững được yêu cầu của các quy luật kinh tế thị trường và những đặc điểm của sản xuất, lưu thông hàng hóa, hoạt động quản trị kinh doanh hàng hóa, dịch vụ ở trong nước và trên thị trường thế giới.
- PO2: Có kiến thức chuyên sâu về quản trị và điều hành doanh nghiệp; khởi sự và phát triển kinh doanh; văn hóa doanh nghiệp và kinh doanh bền vững; quản trị tri thức và đổi mới sáng tạo trong nền kinh tế thị trường; có kiến thức về công cụ và

phương pháp vận dụng các nguyên lý khoa học quản trị kinh doanh trong hoạt động thực tiễn phù hợp với điều kiện môi trường cụ thể.

- PO3: Cập nhật kiến thức mới, đương đại về quản trị và điều hành doanh nghiệp; khởi sự và phát triển kinh doanh để có thể vận dụng hiệu quả trong điều kiện môi trường hội nhập.

+ Về kỹ năng:

- PO4: Nắm vững và vận dụng thành thạo kiến thức để giải quyết các vấn đề trong phạm vi nghề nghiệp liên quan tới quản trị và kinh doanh; khởi sự và phát triển doanh nghiệp; văn hóa doanh nghiệp và kinh doanh bền vững; quản trị tri thức và đổi mới sáng tạo.
- PO5: Sử dụng các kỹ thuật, công cụ hiện đại, tích hợp trong quá trình quản trị kinh doanh và phát triển doanh nghiệp.
- PO6: Nắm vững và vận dụng thành thạo các kỹ năng mềm, kỹ năng ngoại ngữ, tin học nhằm mục đích hỗ trợ cho các hoạt động nghề nghiệp; từ đó nâng cao vốn sống, tăng khả năng thích nghi, hòa nhập với môi trường toàn cầu để phát huy tối đa năng lực cá nhân.

+ Về mức tự chủ và tự chịu trách nhiệm:

- PO7: Sinh viên được đào tạo về ý thức chấp hành pháp luật của Nhà nước và quy định của tổ chức; hiểu biết về các giá trị đạo đức và nghề nghiệp; có đạo đức kinh doanh và tinh thần trách nhiệm với xã hội.
- PO8: Sinh viên được đào tạo để phát triển khả năng tự chủ trong công việc, có trách nhiệm thực hiện tốt công việc của mình một cách sáng tạo; có khả năng tự chủ trong việc tiếp cận, tổ chức thực hiện và giải quyết các vấn đề trong lĩnh vực quản trị doanh nghiệp; có khả năng thích nghi với môi trường làm việc khác nhau, tự tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ của bản thân; có thái độ hợp tác, phụng sự trong công việc, phụng sự đất nước.

2. NỘI DUNG CHUẨN ĐẦU RA (KÝ HIỆU LÀ PLOS):

2.1. Chuyên ngành Quản trị kinh doanh tổng hợp

+ Về kiến thức

- PLO1: Trình bày được các kiến thức cơ bản về khoa học xã hội, khoa học chính trị, pháp luật, và các kiến thức cơ sở ngành.
- PLO2: Vận dụng được các kiến thức về công nghệ thông tin cơ bản phục vụ công việc thuộc ngành được đào tạo.
- PLO3: Hệ thống hóa các kiến thức ngành và chuyên ngành để giải quyết các vấn đề về quản trị và kinh doanh trong môi trường toàn cầu.
- PLO4: Đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động về quản trị, kinh doanh của các tổ chức.

+ Về kỹ năng:

- PLO5: Vận dụng được các kiến thức về khoa học xã hội, khoa học chính trị, pháp luật và các kiến thức cơ sở ngành trong việc đánh giá, phản biện các vấn đề trong công việc.
- PLO6: Sử dụng tiếng Anh thành thạo đạt trình độ bậc 3/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam.
- PLO7: Sử dụng các nguồn lực của tổ chức một cách sáng tạo và hiệu quả trong hoạt động quản trị và kinh doanh.
- PLO8: Thích ứng và hợp tác làm việc nhóm để đạt được các mục tiêu quản trị và kinh doanh của tổ chức trong môi trường đa văn hóa.
- + *Về mức tự chủ và tự chịu trách nhiệm:*
 - PLO9: Có niềm tin, tự định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn và có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân.
 - PLO10: Có thể làm việc độc lập, hoặc làm việc nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm.

2.2. Chuyên ngành Quản trị bán hàng

- + *Về kiến thức*
 - PLO1: Trình bày được các kiến thức cơ bản về khoa học xã hội, khoa học chính trị, pháp luật, và các kiến thức cơ sở ngành.
 - PLO2: Vận dụng được các kiến thức về công nghệ thông tin cơ bản phục vụ công việc thuộc ngành được đào tạo.
 - PLO3: Hệ thống hóa các kiến thức ngành và chuyên ngành để giải quyết các vấn đề quản trị bán hàng trong môi trường toàn cầu.
 - PLO4: Đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động quản trị bán hàng của các tổ chức.
- + *Về kỹ năng:*
 - PLO5: Vận dụng được các kiến thức về khoa học xã hội, khoa học chính trị, pháp luật và các kiến thức cơ sở ngành trong việc đánh giá, phản biện các vấn đề trong công việc.
 - PLO6: Sử dụng tiếng Anh thành thạo đạt trình độ bậc 3/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam.
 - PLO7: Sử dụng các nguồn lực của tổ chức một cách sáng tạo và hiệu quả trong hoạt động quản trị bán hàng.
 - PLO8: Thích ứng và hợp tác làm việc nhóm để đạt được các mục tiêu quản trị bán hàng của tổ chức trong môi trường đa văn hóa
- + *Về mức tự chủ và tự chịu trách nhiệm:*
 - PLO9: Có niềm tin, tự định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn và có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân.

- PLO10: Có khả năng làm việc độc lập, hoặc làm việc nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm.

2.3. Chuyên ngành Quản trị dự án

+ Về kiến thức

- PLO1: Trình bày được các kiến thức cơ bản về khoa học xã hội, khoa học chính trị, pháp luật, và các kiến thức cơ sở ngành.
- PLO2: Vận dụng được các kiến thức về công nghệ thông tin cơ bản phục vụ công việc thuộc ngành được đào tạo.
- PLO3: Hệ thống hóa các kiến thức ngành và chuyên ngành quản trị dự án nhằm hoạch định, tổ chức, điều hành và kiểm soát các dự án tại các tổ chức trong môi trường kinh doanh toàn cầu
- PLO4: Đề xuất các phương thức quản trị thích hợp cho các dự án tại các tổ chức.

+ Về kỹ năng:

- PLO5: Vận dụng được các kiến thức về khoa học xã hội, khoa học chính trị, pháp luật và các kiến thức cơ sở ngành trong việc đánh giá, phản biện các vấn đề trong công việc.
- PLO6: Sử dụng tiếng Anh thành thạo đạt trình độ bậc 3/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam.
- PLO7: Phối hợp sử dụng các nguồn lực của tổ chức một cách hiệu quả.
- PLO8: Thích ứng và hợp tác làm việc nhóm để đạt được các mục tiêu chung của tổ chức trong môi trường đa văn hóa.

+ Về mức tự chủ và tự chịu trách nhiệm:

- PLO9: Có niềm tin, tự định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn và có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân.
- PLO10: Có khả năng làm việc độc lập, hoặc làm việc nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm.

3. VỊ TRÍ VIỆC LÀM:

Sinh viên tốt nghiệp ngành Quản trị kinh doanh có thể làm việc với các vị trí khác nhau tại các cơ quan, tổ chức bao gồm các cơ quan truyền thông, các Bộ/Sở/phòng/ban/bộ phận thông tin và truyền thông; phòng Kinh doanh của các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh và các công ty cung cấp dịch vụ tư vấn về chiến lược, lập kế hoạch, bán hàng, vận hành, chất lượng, nhân sự, các tổ chức tư vấn, giáo dục và đào tạo về kinh doanh và quản lý với các vị trí việc làm như sau:

- Nhân viên kinh doanh, xây dựng chiến lược kinh doanh, chuyên viên về quản trị bán hàng, quản trị chất lượng, quản trị nhân sự, chuyên viên tư vấn chiến lược và mô hình quản trị; chuyên viên phụ trách vận hành;
- Các vị trí như Trưởng/Phó Phòng kinh doanh, chuyên gia về nhân sự, bán hàng, kế hoạch, mua hàng, chất lượng, quản trị viên các cấp trong các doanh nghiệp;

- Nghiên cứu viên, giảng viên tại các cơ sở nghiên cứu có hoạt động nghiên cứu và đào tạo liên quan đến lĩnh vực quản trị và kinh doanh;
 - Tự tạo lập doanh nghiệp để tạo việc làm cho bản thân và cộng đồng.
4. **KHẢ NĂNG HỌC TẬP NÂNG CAO TRÌNH ĐỘ:** Thạc sĩ, Tiến sĩ về Quản trị Kinh doanh và khối ngành về Kinh tế./.

HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS. Phạm Tiến Đạt

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG
XÂY DỰNG CTĐT**

PGS.TS. Huỳnh Thị Thu Sương

CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1737/QĐ-ĐHTCM, ngày 08 tháng 7 năm 2022
của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính – Marketing)

1. GIỚI THIỆU NGÀNH ĐÀO TẠO

1.1 Giới thiệu chung:

- Tên chương trình (tiếng Việt): Kinh doanh quốc tế – Chương trình chuẩn
- Tên chương trình (tiếng Anh): International Business
- Trình độ đào tạo: Cử nhân
- Ngành đào tạo: Kinh doanh quốc tế
- Mã ngành: 7340120
- Định hướng đào tạo: Ứng dụng
- Hình thức đào tạo: Chính quy

1.2 Mục tiêu đào tạo:

1.2.1 Mục tiêu chung:

Đào tạo cử nhân Kinh doanh quốc tế có phẩm chất chính trị, đạo đức và sức khỏe tốt; nắm vững các kiến thức nền tảng lý thuyết khoa học cơ bản về khoa học tự nhiên, xã hội, chính trị và pháp luật; có kiến thức thực tế vững chắc, kiến thức lý thuyết toàn diện về kinh doanh quốc tế và chuyên sâu về chuyên ngành (Thương mại quốc tế, Quản trị kinh doanh quốc tế, Logistics và quản trị chuỗi cung ứng toàn cầu); có khả năng vận dụng các kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp cần thiết để xử lý công việc; có khả năng hoạch định, phân tích, tổng hợp, đề xuất giải pháp giải quyết các vấn đề phát sinh trong hoạt động kinh doanh quốc tế; có năng lực làm việc độc lập hoặc theo nhóm và tinh thần trách nhiệm trong quá trình thực hiện công việc.

1.2.2 Mục tiêu cụ thể:

- + Về kiến thức
 - PO1: Vận dụng được các nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin, các quy luật tự nhiên, xã hội và pháp luật trong lĩnh vực kinh tế và kinh doanh quốc tế; các kiến thức về công nghệ thông tin và ngoại ngữ để tiếp thu kiến thức giáo dục nghề nghiệp thuộc ngành kinh doanh quốc tế.
 - PO2: Có kiến thức lý thuyết toàn diện, chuyên sâu và có khả năng vận dụng chúng để giải quyết các công việc phát sinh từ thực tiễn hoạt động kinh doanh quốc tế thuộc các chuyên ngành đào tạo (Thương mại quốc tế; Quản trị kinh doanh quốc tế; Logistics và quản trị chuỗi cung ứng toàn cầu).
- + Về kỹ năng:
 - PO3: Có khả năng sử dụng công nghệ thông tin và ngoại ngữ (tiếng Anh) để thực hiện các nghiệp vụ chuyên ngành (Thương mại quốc tế; Quản trị kinh doanh quốc tế; Logistics và quản trị chuỗi cung ứng toàn cầu).
 - PO4: Có khả năng thực hành các nghiệp vụ; đánh giá hoạt động nghề nghiệp và vận dụng những thành tựu về khoa học công nghệ để giải quyết những công việc

phát sinh từ thực tế hoạt động kinh doanh quốc tế thuộc chuyên ngành đào tạo (Thương mại quốc tế; Quản trị kinh doanh quốc tế: Logistics và quản trị chuỗi cung ứng toàn cầu).

+ *Về mức tự chủ và tự chịu trách nhiệm:*

- PO5: Có năng lực tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong việc hoạch định, tổ chức thực hiện các nghiệp vụ kinh doanh quốc tế và định hướng, thích nghi với môi trường hoạt động kinh doanh quốc tế trong bối cảnh hội nhập quốc tế.

2. NỘI DUNG CHUẨN ĐẦU RA (KÝ HIỆU LÀ PLOS):

+ *Về kiến thức*

- PLO1: Trình bày được các kiến thức cơ bản về khoa học xã hội, khoa học chính trị, pháp luật, và các kiến thức cơ sở ngành.
- PLO2: Vận dụng được các kiến thức về công nghệ thông tin cơ bản phục vụ công việc thuộc ngành được đào tạo.
- PLO3: Vận dụng được các kiến thức lý thuyết cơ bản và toàn diện về kinh tế và kinh doanh quốc tế, kiến thức thực tế và lý thuyết chuyên sâu về các nghiệp vụ thuộc chuyên ngành đào tạo Thương mại quốc tế; Quản trị kinh doanh quốc tế; Logistics và quản trị chuỗi cung ứng toàn cầu để thiết lập, tổ chức thực hiện và kiểm tra, kiểm soát các hoạt động kinh doanh quốc tế của doanh nghiệp.
- PLO4:
 - Đối với chuyên ngành đào tạo Thương mại quốc tế: Có khả năng phân tích, đánh giá các vấn đề phát sinh từ thực tiễn hoạt động kinh doanh xuất nhập khẩu; kinh doanh dịch vụ giao nhận, vận tải, bảo hiểm hàng hóa xuất nhập khẩu, v.v., tại các doanh nghiệp kinh doanh xuất nhập khẩu, kinh doanh dịch vụ xuất nhập khẩu.
 - Đối với chuyên ngành đào tạo Quản trị kinh doanh quốc tế: Có khả năng phân tích, đánh giá các vấn đề phát sinh từ thực tiễn hoạt động kinh doanh quốc tế, đầu tư quốc tế, quản trị xuất nhập khẩu, quản trị chuỗi cung ứng, v.v., tại các doanh nghiệp kinh doanh quốc tế.
 - Đối với chuyên ngành đào tạo Logistics và Quản trị chuỗi cung ứng toàn cầu: Có khả năng phân tích, đánh giá các vấn đề phát sinh từ thực tiễn cung cấp dịch vụ Logistics và quản trị chuỗi cung ứng tại các doanh nghiệp kinh doanh XNK, kinh doanh dịch vụ giao nhận, vận tải, khai thác, vận hành kho hàng, v.v.

+ *Về kỹ năng:*

- PLO5: Vận dụng được các kiến thức khoa học xã hội, khoa học chính trị, pháp luật và các kiến thức cơ sở ngành để đánh giá, phản biện các vấn đề phát sinh từ thực tiễn hoạt động nghề nghiệp.
- PLO6: Sử dụng tiếng Anh thành thạo đạt trình độ bậc 3/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam.
- PLO7: Thực hiện được các phân tích ngành để hỗ trợ việc thiết lập, tổ chức thực hiện và kiểm tra, kiểm soát các nghiệp vụ kinh doanh quốc tế của doanh

ngành thuộc chuyên ngành đào tạo (Thương mại quốc tế; Quản trị kinh doanh quốc tế; Logistics và quản trị chuỗi cung ứng toàn cầu).

- PLO8:

- Đối với chuyên ngành đào tạo Thương mại quốc tế: Có khả năng phản biện và đề xuất giải pháp giải quyết các vấn đề phát sinh từ thực tiễn hoạt động kinh doanh xuất nhập khẩu; kinh doanh dịch vụ giao nhận, vận tải, bảo hiểm hàng hóa xuất nhập khẩu, v.v., tại các doanh nghiệp kinh doanh xuất nhập khẩu, kinh doanh dịch vụ xuất nhập khẩu.
- Đối với chuyên ngành đào tạo Quản trị kinh doanh quốc tế: Có khả năng phản biện và đề xuất giải pháp giải quyết các vấn đề phát sinh từ thực tiễn hoạt động kinh doanh quốc tế, đầu tư quốc tế, quản trị xuất nhập khẩu, quản trị chuỗi cung ứng, v.v., tại các doanh nghiệp kinh doanh quốc tế.
- Đối với chuyên ngành đào tạo Logistics và Quản trị chuỗi cung ứng toàn cầu: Có khả năng phản biện và đề xuất giải pháp giải quyết các vấn đề phát sinh từ thực tiễn cung cấp dịch vụ Logistics và quản trị chuỗi cung ứng tại các doanh nghiệp kinh doanh xuất nhập khẩu, kinh doanh dịch vụ giao nhận, vận tải, khai thác, vận hành kho hàng, v.v.

+ Về mức tự chủ và tự chịu trách nhiệm:

- PLO9: Có niềm tin, tự định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn và có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân.
- PLO10: Có thể làm việc độc lập, hoặc làm việc nhóm trong điều kiện việc làm thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm.

3. VỊ TRÍ VIỆC LÀM:

- Chuyên viên quản lý, chăm sóc khách hàng;
- Chuyên viên kinh doanh cước;
- Chuyên viên hiện trường XNK;
- Chuyên viên quản lý đơn hàng XNK;
- Chuyên viên giao nhận, kho vận;
- Chuyên viên quản trị, điều độ kho vận;
- Chuyên viên marketing và phát triển thị trường;
- Chuyên viên đàm phán, xúc tiến XNK;
- Chuyên viên chứng từ XNK;
- Chuyên viên/đại lý khai báo hải quan;
- Chuyên viên thanh toán quốc tế;
- Chuyên viên bảo hiểm;
- Chuyên viên marketing, nghiên cứu thị trường XNK;
- Chuyên viên quản lý nhà nước về hải quan và XNK;
- Chuyên viên tư vấn và quản trị dự án đầu tư quốc tế.

4. KHẢ NĂNG HỌC TẬP NÂNG CAO TRÌNH ĐỘ:

Sinh viên có điều kiện học tập nâng cao trình độ thuận lợi và dễ dàng. Nếu học tập nâng cao trình độ đúng ngành/chuyên ngành (do sinh viên đã có các kiến thức và

kỹ năng chuyên môn tác nghiệp sâu), cho phép sinh viên tiết kiệm thời gian học tập và đầu tư chuyên sâu hơn về công tác quản lý và quản trị. Nếu học tập nâng cao trình độ Thạc sĩ các ngành/chuyên ngành khác thuộc khối ngành kinh tế (do sinh viên đã được trang bị kiến thức chung nền tảng, kỹ năng và thái độ học suốt đời), sinh viên có điều kiện thích nghi nhanh và hiệu quả./.

HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS. Phạm Tiến Đạt

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG
XÂY DỰNG CTĐT**

TS. Nguyễn Xuân Hiệp

CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1737/QĐ-ĐHTCM, ngày 08 tháng 7 năm 2022
của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính – Marketing)

1. GIỚI THIỆU NGÀNH ĐÀO TẠO

1.1 Giới thiệu chung:

- Tên chương trình (tiếng Việt): Kinh tế – Chương trình chuẩn
- Tên chương trình (tiếng Anh): Economics
- Trình độ đào tạo: Cử nhân
- Ngành đào tạo: Kinh tế
- Mã ngành: 7310101
- Định hướng đào tạo: Ứng dụng
- Hình thức đào tạo: Chính quy

1.2 Mục tiêu đào tạo:

1.2.1 Mục tiêu chung:

Chương trình đào tạo cử nhân Kinh tế, chuyên ngành Quản lý kinh tế nhằm cung cấp cho xã hội đội ngũ lao động có phẩm chất chính trị vững vàng; nắm vững nền tảng tư tưởng của Chủ nghĩa Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh; có đạo đức và sức khỏe tốt; có nền tảng kiến thức về kinh tế - xã hội vững chắc; có năng lực nghiên cứu, hoạch định chính sách và giải quyết linh hoạt các vấn đề chuyên môn trong lĩnh vực kinh tế và quản lý; phát triển khả năng để học tập tiếp các bậc sau đại học và học tập suốt đời.

1.2.2 Mục tiêu cụ thể:

+ Về kiến thức

- PO1: Cung cấp cho sinh viên kiến thức kinh tế và quản lý kinh tế theo hướng chuyên sâu, đủ khả năng tiếp cận và xử lý những công việc đảm nhận trong lĩnh vực quản lý kinh tế.
- PO2: Làm chủ kiến thức để có thể giải quyết những tình huống và các vấn đề thực tiễn về quản lý kinh tế trong các cơ quan quản lý kinh tế, các tổ chức kinh tế trong môi trường toàn cầu hóa.

+ Về kỹ năng:

- PO3: Kỹ năng áp dụng những kiến thức chuyên sâu về kinh tế và quản lý kinh tế để giải quyết các vấn đề về kinh tế và quản lý kinh tế trong thực tiễn.
- PO4: Kỹ năng tư duy hệ thống, tư duy phân tích một cách độc lập, tổ chức công việc khoa học, lập kế hoạch, quản lý thời gian hiệu quả.
- PO5: Có kỹ năng giao tiếp hiệu quả, đàm phán, làm việc nhóm, soạn thảo văn bản, phân tích, dự báo, giải quyết các vấn đề liên quan đến lĩnh vực quản lý kinh tế.

+ Về mức tự chủ và tự chịu trách nhiệm:

- PO6: Tự tin, linh hoạt, trung thực, trách nhiệm, cẩn thận, tin cậy, chuyên nghiệp trong hoạt động chuyên môn; khả năng tổ chức, phối hợp và làm việc theo nhóm để hoàn thành những công việc được giao đạt yêu cầu.
- PO7: Khả năng tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau; tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

2. NỘI DUNG CHUẨN ĐẦU RA (KÝ HIỆU LÀ PLOS):

+ Về kiến thức

- PLO1: Trình bày được các kiến thức cơ bản về khoa học xã hội, khoa học chính trị, pháp luật và các kiến thức về kinh tế và quản lý..
- PLO2: Sử dụng kiến thức về công nghệ thông tin cơ bản, kiến thức thống kê phục vụ công hoạt động kinh tế và quản lý kinh tế.
- PLO3: Vận dụng các kiến thức kinh tế và quản lý trong giải quyết những vấn đề kinh tế và quản lý kinh tế.
- PLO4: Phân tích các tình huống, chính sách kinh tế để đưa ra các lựa chọn đầu tư, phương án quản lý kinh tế theo vùng, lãnh thổ và theo ngành.

+ Về kỹ năng:

- PLO5: Kỹ năng vận dụng được các kiến thức về khoa học xã hội, khoa học chính trị, pháp luật, kiến thức kinh tế và quản lý kinh tế để phân tích, đánh giá các vấn đề về kinh tế và quản lý kinh tế.
- PLO6: Sử dụng tiếng Anh thành thạo đạt trình độ bậc 3/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam.
- PLO7: Kỹ năng quản lý, điều hành tổ chức, cá nhân thực hiện các công việc theo nhiệm vụ hoặc theo kế hoạch đã định
- PLO8: Kỹ năng phân tích chính sách, dự báo kinh tế, giải quyết các vấn đề phát sinh trong quản lý kinh tế.

+ Về mức tự chủ và tự chịu trách nhiệm:

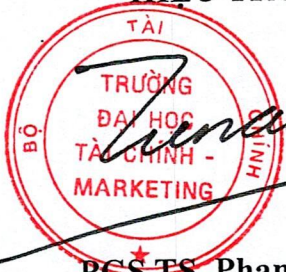
- PLO9: Có niềm tin, tự định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn và có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân.
- PLO10: Có thể làm việc độc lập, hoặc làm việc nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm.

3. VỊ TRÍ VIỆC LÀM:

- Có thể làm việc vị trí chuyên viên hoặc quản lý trong các cơ quan quản lý kinh tế các cấp (Trung ương, bộ, sở, ban ngành, địa phương);
- Các tổ chức tư vấn, các tổ chức chính trị, các tổ chức xã hội, các tổ chức phi Chính phủ;
- Các viện nghiên cứu và cơ sở đào tạo về kinh tế và quản lý kinh tế; các trung tâm nghiên cứu và tư vấn về kinh tế và quản lý kinh tế;
- Làm việc tại các doanh nghiệp và tổ chức kinh tế.

4. KHẢ NĂNG HỌC TẬP NÂNG CAO TRÌNH ĐỘ:

- Có đủ khả năng tiếp tục học tập và nghiên cứu chuyên môn ở trình độ sau đại học thuộc các ngành và chuyên ngành có liên quan đến kinh tế và quản lý ở trong và ngoài nước./.

HIỆU TRƯỞNG**PGS.TS. Phạm Tiến Đạt****CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG
XÂY DỰNG CTĐT****TS. Đoàn Ngọc Phúc**

CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1737/QĐ-ĐHTCM, ngày 08 tháng 7 năm 2022
của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính – Marketing)

1. GIỚI THIỆU NGÀNH ĐÀO TẠO

1.1 Giới thiệu chung:

- Tên chương trình (tiếng Việt): Bất động sản – Chương trình chuẩn
- Tên chương trình (tiếng Anh): Real Estate
- Trình độ đào tạo: Cử nhân
- Ngành đào tạo: Bất động sản
- Mã ngành: 7340116
- Định hướng đào tạo: Ứng dụng
- Hình thức đào tạo: Chính quy

1.2 Mục tiêu đào tạo:

1.2.1 Mục tiêu chung:

Chương trình đào tạo cử nhân ngành Bất động sản, chuyên ngành Kinh doanh bất động sản định hướng ứng dụng có phẩm chất chính trị, đạo đức và sức khỏe tốt; vận dụng tốt những kiến thức cơ bản của chuyên ngành trong công việc ngay sau khi ra trường; có năng lực ứng dụng, phân tích, đánh giá các bối cảnh xã hội và thị trường bất động sản; có kỹ năng thực hiện được các vấn đề chuyên môn trong lĩnh vực bất động sản.

1.2.2 Mục tiêu cụ thể:

- + Về kiến thức
 - PO1: Hiểu và trình bày được những kiến thức cơ bản trong khoa học xã hội và tự nhiên vào lĩnh vực bất động sản.
 - PO2: Phân tích và vận dụng được những lý thuyết kinh tế nói chung và BĐS nói riêng trong lĩnh vực bất động sản.
- + Về kỹ năng:
 - PO3: Làm chủ, thực hiện được những nghiệp vụ chuyên môn căn bản liên quan đến các hoạt động bất động sản.
 - PO4: Sử dụng được ngoại ngữ, các phương pháp, công cụ, nghiệp vụ liên quan đến chuyên ngành bất động sản để có thể làm việc trong môi trường toàn cầu và hội nhập.
- + Về mức tự chủ và tự chịu trách nhiệm:
 - PO5: Ý thức trách nhiệm cao, tuân thủ đạo đức nghề nghiệp, cũng như ý thức bảo vệ lợi ích của khách hàng và quốc gia.
 - PO6: Liên tục cập nhật kiến thức mới nhằm đáp ứng nhu cầu công việc và học tập nâng cao trình độ.

2. NỘI DUNG CHUẨN ĐẦU RA (KÝ HIỆU LÀ PLOS):

+ Về kiến thức

- PLO1: Trình bày được các kiến thức cơ bản về khoa học xã hội, khoa học chính trị, pháp luật, và các kiến thức cơ sở ngành
- PLO2: Vận dụng được các kiến thức về công nghệ thông tin cơ bản phục vụ công việc thuộc ngành được đào tạo.
- PLO3: Vận dụng được các kiến thức kinh tế và các nguyên lý, quy luật vận hành, nguyên tắc căn bản nhằm giải quyết các vấn đề liên quan đến lĩnh vực bất động sản
- PLO4: Phân tích được quy trình, tổ chức thực hiện các nghiệp vụ chuyên sâu về bất động sản khi tiếp cận thực tiễn hoạt động của các tổ chức.

+ Về kỹ năng:

- PLO5: Vận dụng được các kiến thức về khoa học xã hội, khoa học chính trị, pháp luật và các kiến thức cơ sở ngành trong việc đánh giá, phản biện các vấn đề trong công việc.
- PLO6: Sử dụng tiếng Anh thành thạo đạt trình độ bậc 3/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam.
- PLO7: Có khả năng thực hiện các kỹ năng cần thiết cho từng vị trí việc làm, các công cụ, thiết bị chuyên môn trong lĩnh vực bất động sản
- PLO8: Thực hiện thành thạo nghiệp vụ, chủ động trong hoạch định và quản trị các công việc chuyên môn.

+ Về mức tự chủ và tự chịu trách nhiệm:

- PLO9: Có niềm tin, tự định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn và có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân.
- PLO10: Có thể làm việc độc lập, hoặc làm việc nhóm trong điều kiện việc làm thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm.

3. VỊ TRÍ VIỆC LÀM:

- Tổ chức liên quan đến định giá bất động sản; môi giới bất động sản; quản trị - điều hành bất động sản; nghiên cứu, đào tạo bất động sản; Đầu tư – Kinh doanh bất động sản; Quản lý Nhà nước liên quan đến lĩnh vực bất động sản.

4. KHẢ NĂNG HỌC TẬP NÂNG CAO TRÌNH ĐỘ:

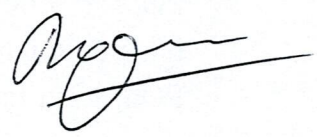
- Thạc sĩ, Tiến sĩ ngành Quản trị kinh doanh (chuyên ngành Quản trị kinh doanh bất động sản)/.

HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS. Phạm Tiến Đạt

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG
XÂY DỰNG CTĐT**



PGS.TS. Nguyễn Minh Ngọc

CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1737/QĐ-ĐHTCM, ngày 08 tháng 7 năm 2022
của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính – Marketing)

1. GIỚI THIỆU NGÀNH ĐÀO TẠO

1.1 Giới thiệu chung:

- Tên chương trình (tiếng Việt): Tài chính – Ngân hàng – chương trình chuẩn
- Tên chương trình (tiếng Anh): Finance - Banking
- Trình độ đào tạo: Cử nhân
- Ngành đào tạo: Tài chính – Ngân hàng
- Mã ngành: 7340201
- Định hướng đào tạo: Ứng dụng
- Hình thức đào tạo: Chính quy

1.2 Mục tiêu đào tạo:

1.2.1 Mục tiêu chung:

Chương trình đào tạo cử nhân ngành Tài chính – Ngân hàng có phẩm chất chính trị, đạo đức và sức khỏe tốt; vận dụng được những kiến thức cơ bản về kinh tế - xã hội, có năng lực ứng dụng, phân tích, đánh giá chính sách và giải quyết các vấn đề chuyên môn trong lĩnh vực Tài chính - Ngân hàng.

1.2.2 Mục tiêu cụ thể:

- + Về kiến thức
 - PO1: Vận dụng được những kiến thức công nghệ thông tin, khoa học xã hội, khoa học chính trị, pháp luật, và các kiến thức cơ sở ngành vào lĩnh vực Tài chính - Ngân hàng.
 - PO2: Phân tích được những lý thuyết kinh tế vào lĩnh vực Tài chính - Ngân hàng.
 - PO3: Phân tích được chính sách và những vấn đề thực tiễn chuyên môn sâu có liên quan đến lĩnh vực Tài chính - Ngân hàng.
- + Về kỹ năng:
 - PO4: Có kỹ năng sử dụng ngoại ngữ và các kỹ năng lập luận, vận dụng các kiến thức chung nền tảng vào giải quyết các công việc chuyên môn thuộc lĩnh vực Tài chính – Ngân hàng.
 - PO5: Có khả năng sử dụng các phương pháp, công cụ, nghiệp vụ phù hợp của ngành Tài chính ngân hàng để có thể giải quyết các công việc chuyên môn trong thực tiễn. Có khả năng cập nhật kiến thức mới, tinh thần học tập suốt đời nhằm đáp ứng nhu cầu công việc.
- + Về mức tự chủ và tự chịu trách nhiệm:
 - PO6: Có ý thức về đạo đức, trách nhiệm trong chuyên môn nghề nghiệp, cũng như ý thức bảo vệ lợi ích tổ chức và quốc gia.
 - PO7: Có đủ năng lực làm việc trong môi trường chuyên nghiệp chuyên sâu và chịu trách nhiệm đối với các quyết định của cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm.

2. NỘI DUNG CHUẨN ĐẦU RA (KÝ HIỆU LÀ PLOS):

- + Về kiến thức

- PLO1: Trình bày được các kiến thức cơ bản về khoa học xã hội, khoa học chính trị, pháp luật, và các kiến thức cơ sở ngành.
 - PLO2: Vận dụng được các kiến thức về công nghệ thông tin cơ bản phục vụ công việc thuộc ngành được đào tạo.
 - PLO3: Phân tích được các lý thuyết và những nguyên lý cơ bản trong lĩnh vực Tài chính – Ngân hàng và ứng dụng được trong thực tiễn của nền kinh tế - xã hội.
 - PLO4: Phân tích được chính sách và các vấn đề thực tiễn chuyên môn sâu trong lĩnh vực Tài chính – Ngân hàng; Cụ thể là trong hoạt động chuyên môn của một đơn vị phù hợp, như doanh nghiệp/ngân hàng/bảo hiểm/tài chính công/thuế/hải quan-xuất nhập khẩu/thẩm định giá..
- + Về kỹ năng:
- PLO5: Vận dụng được các kiến thức về khoa học xã hội, khoa học chính trị, pháp luật và các kiến thức cơ sở ngành trong việc đánh giá, phản biện các vấn đề trong công việc.
 - PLO6: Sử dụng tiếng Anh thành thạo đạt trình độ bậc 3/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam.
 - PLO7: Có kỹ năng thực hiện các phân tích ngành để hỗ trợ giải quyết các vấn đề chuyên ngành trong lĩnh vực Tài chính – Ngân hàng.
 - PLO8: Có kỹ năng quản trị nhóm, ra quyết định, truyền đạt vấn đề, sáng tạo, chủ động trong giao tiếp và giải quyết các vấn đề chuyên môn thuộc các chuyên ngành doanh nghiệp/ngân hàng/bảo hiểm/tài chính công/thuế/hải quan-xuất nhập khẩu/thẩm định giá trong thực tiễn.
- + Về mức tự chủ và tự chịu trách nhiệm:
- PLO9: Có niềm tin, tự định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn và có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân.
 - PLO10: Có thể làm việc độc lập, hoặc làm việc nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm.

3. VỊ TRÍ VIỆC LÀM:

Sau khi tốt nghiệp, sinh viên có thể đảm nhận các vị trí công việc liên quan đến lĩnh vực tài chính ngân hàng tại các ngân hàng thương mại, các công ty chứng khoán, quỹ đầu tư, các doanh nghiệp. Làm công tác giảng dạy và nghiên cứu tại các cơ sở nghiên cứu, cơ sở giáo dục đại học về lĩnh vực kinh tế tài chính - ngân hàng

4. KHẢ NĂNG HỌC TẬP NÂNG CAO TRÌNH ĐỘ: Thạc sĩ, Tiến sĩ Ngành Tài chính - Ngân hàng./.

HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS. Phạm Tiến Đạt.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG
XÂY DỰNG CTĐT

PGS.TS. Nguyễn Thị Mỹ Linh

CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1737/QĐ-ĐHTCM, ngày 08 tháng 7 năm 2022
của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính – Marketing)

1. GIỚI THIỆU NGÀNH ĐÀO TẠO

1.1 Giới thiệu chung:

- Tên chương trình (tiếng Việt): Kế toán – Chương trình chuẩn
- Tên chương trình (tiếng Anh): Accounting
- Trình độ đào tạo: Cử nhân
- Ngành đào tạo: Kế toán
- Mã ngành: 7340301
- Định hướng đào tạo: Ứng dụng
- Hình thức đào tạo: Chính quy

1.2 Mục tiêu đào tạo:

1.2.1 Mục tiêu chung:

Cử nhân kinh tế ngành kế toán của Trường Đại học Tài chính – Marketing có kiến thức cơ bản về kinh tế – xã hội, quản lý, kinh doanh; có kiến thức toàn diện và chuyên sâu về kế toán – kiểm toán; sẵn sàng làm tốt công tác kế toán – kiểm toán trong mọi loại hình doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế; có khả năng tư duy, sáng tạo và ứng dụng thành tựu mới về khoa học công nghệ vào công việc chuyên môn; có ý thức học tập và tiếp tục nghiên cứu ở các cấp học cao hơn hoặc theo học các chương trình để được cấp các chứng chỉ nghề nghiệp; có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, khả năng độc lập và thích ứng với sự thay đổi của kinh tế - xã hội.

1.2.2 Mục tiêu cụ thể:

1.2.2.1. Chuyên ngành Kế toán doanh nghiệp

+ Về kiến thức

- PO1: Có kiến thức cơ bản về tự nhiên và xã hội, chính trị, pháp luật liên quan đến lĩnh vực kế toán – kiểm toán;
- PO2: Có kiến thức cơ bản về công nghệ thông tin phục vụ trong lĩnh vực kế toán;
- PO3: Có kiến thức lý thuyết và thực hành chuyên sâu trong lĩnh vực kế toán doanh nghiệp;
- PO4: Có kiến thức quản lý, điều hành liên quan đến lĩnh vực kế toán – kiểm toán.

+ Về kỹ năng:

- PO5: Có kỹ năng vận dụng kiến thức lý thuyết và thực tiễn của các lĩnh vực liên quan vào công việc;
- PO6: Có khả năng sử dụng tiếng Anh trong công việc; Có thể xử lý hầu hết các tình huống xảy ra khi đến khu vực có sử dụng Tiếng Anh.
- PO7: Có kỹ năng phân tích, tổng hợp, đánh giá dữ liệu và thông tin để thực hiện tốt công việc kế toán;

- PO8: Có kỹ năng thuyết trình, phản biện, tổ chức và phối hợp đội nhóm cũng như ứng dụng thành tựu mới về khoa học công nghệ theo yêu cầu các vị trí việc làm của nghề nghiệp kế toán.
- + *Về mức tự chủ và tự chịu trách nhiệm:*
 - PO9: Tự tin, tự định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn trong lĩnh vực kế toán kiểm toán và có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân; Ý thức học tập và tiếp tục nghiên cứu ở các cấp học cao hơn hoặc theo học các chương trình để được cấp các chứng chỉ nghề nghiệp;
 - PO10: Làm việc độc lập, hoặc làm việc nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm. Có phong cách làm việc chuyên nghiệp; Thích ứng nhanh với sự thay đổi của kinh tế – xã hội và các yêu cầu đổi mới trong lĩnh vực kế toán – kiểm toán.

1.2.2.2. Chuyên ngành Kiểm toán

- + *Về kiến thức*
 - PO1: Có kiến thức cơ bản về tự nhiên và xã hội, chính trị, pháp luật liên quan đến lĩnh vực kế toán – kiểm toán;
 - PO2: Có kiến thức cơ bản về công nghệ thông tin phục vụ trong lĩnh vực kế toán – kiểm toán.
 - PO3: Có kiến thức lý thuyết và thực hành chuyên sâu trong lĩnh vực kiểm toán;
 - PO4: Có kiến thức quản lý, điều hành liên quan đến lĩnh vực kế toán – kiểm toán.
- + *Về kỹ năng:*
 - PO5: Có kỹ năng vận dụng kiến thức lý thuyết và thực tiễn của các lĩnh vực liên quan vào công việc.
 - PO6: Có khả năng sử dụng tiếng Anh trong công việc; Có thể xử lý hầu hết các tình huống xảy ra khi đến khu vực có sử dụng Tiếng Anh.
 - PO7: Có kỹ năng phân tích, tổng hợp, đánh giá dữ liệu và thông tin để thực hiện tốt công việc kiểm toán.
 - PO8: Có kỹ năng thuyết trình, phản biện, tổ chức, và phối hợp đội nhóm cũng như ứng dụng thành tựu mới về khoa học công nghệ theo yêu cầu các vị trí việc làm của nghề kiểm toán.
- + *Về mức tự chủ và tự chịu trách nhiệm:*
 - PO9: Tự tin, tự định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn trong lĩnh vực kế toán kiểm toán và có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân;
 - P10: Làm việc độc lập, hoặc làm việc nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm. Có phong cách làm việc chuyên nghiệp; Thích ứng nhanh với sự thay đổi của kinh tế – xã hội và các yêu cầu đổi mới trong lĩnh vực kế toán – kiểm toán.

2. NỘI DUNG CHUẨN ĐẦU RA (KÝ HIỆU LÀ PLOS):

2.1. Chuyên ngành Kế toán doanh nghiệp

+ Về kiến thức

- PLO1: Trình bày được các kiến thức cơ bản về khoa học xã hội, khoa học chính trị, pháp luật và kiến thức cơ sở ngành kế toán;
- PLO2: Vận dụng được các kiến thức về công nghệ thông tin cơ bản phục vụ các vị trí việc làm ngành kế toán. Ứng dụng được các phần mềm quản lý phục vụ công tác trong lĩnh vực kế toán doanh nghiệp;
- PLO3: Phân tích được những nội dung cơ bản về chế độ kế toán, chuẩn mực kế toán Việt Nam; Tổ chức vận dụng các phương pháp và kỹ thuật kế toán để giải quyết các công việc thực tế phức tạp trong lĩnh vực kế toán doanh nghiệp;
- PLO4: Vận dụng được các kiến thức quản lý, điều hành liên quan đến lĩnh vực kế toán – kiểm toán.

+ Về kỹ năng:

- PLO5: Vận dụng được các kiến thức về khoa học xã hội, khoa học chính trị, pháp luật và các kiến thức cơ sở ngành trong việc đánh giá, phản biện các vấn đề chuyên môn nghiệp vụ kế toán - kiểm toán.
- PLO6: Sử dụng tiếng Anh thành thạo đạt trình độ bậc 3/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam;
- PLO7: Vận dụng các kỹ năng phân tích, tổng hợp, đánh giá để thực hành thành thạo quy trình kế toán: thu thập, xử lý, kiểm tra, phân tích và cung cấp thông tin kinh tế tài chính;
- PLO8: Kết hợp thành thạo các kỹ năng thuyết trình, phản biện, tổng hợp, đánh giá các vấn đề thuộc chuyên môn nghiệp vụ; kỹ năng tổ chức, làm việc theo nhóm. Ứng dụng thành tựu mới về khoa học công nghệ vào công việc nghề nghiệp.

+ Về mức tự chủ và tự chịu trách nhiệm:

- PLO9: Có niềm tin, tự định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn trong lĩnh vực kế toán kiểm toán và có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân; Có ý thức học tập và tiếp tục nghiên cứu ở các cấp học cao hơn hoặc theo học các chương trình để được cấp các chứng chỉ nghề nghiệp;
- PLO10: Có thể làm việc độc lập, hoặc làm việc nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm. Hình thành phong cách làm việc chuyên nghiệp; Có khả năng thích ứng nhanh với sự thay đổi của kinh tế – xã hội, các yêu cầu của sự đổi mới trong lĩnh vực kế toán – kiểm toán.

2.2. Chuyên ngành Kiểm toán

+ Về kiến thức

- PLO1: Trình bày được các kiến thức cơ bản về khoa học xã hội, khoa học chính trị, pháp luật và kiến thức cơ sở ngành kế toán;
 - PLO2: Vận dụng được các kiến thức về công nghệ thông tin cơ bản phục vụ các vị trí việc làm ngành kế toán. Ứng dụng được các phần mềm quản lý phục vụ công tác trong lĩnh vực kiểm toán;
 - PLO3: Phân tích được những nội dung cơ bản về chế độ kế toán, chuẩn mực kế toán Việt Nam; Tổ chức vận dụng các phương pháp và kỹ thuật kiểm toán để giải quyết các công việc thực tế phức tạp trong lĩnh vực kiểm toán;
 - PLO4: Vận dụng được các kiến thức quản lý, điều hành liên quan đến lĩnh vực kế toán – kiểm toán.
- + *Về kỹ năng:*
- PLO5: Vận dụng được các kiến thức về khoa học xã hội, khoa học chính trị, pháp luật và các kiến thức cơ sở ngành trong việc đánh giá, phản biện các vấn đề chuyên môn nghiệp vụ kế toán kiểm toán.
 - PLO6: Sử dụng tiếng Anh thành thạo đạt trình độ bậc 3/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam;
 - PLO7: Vận dụng các kỹ năng phân tích, tổng hợp, đánh giá để thực hành thành thạo quy trình kiểm toán: Lập kế hoạch kiểm toán, thực hiện kiểm toán, kết thúc kiểm toán, theo dõi sau kiểm toán (nếu có);
 - PLO8: Kết hợp thành thạo các kỹ năng thuyết trình, phản biện, tổng hợp, đánh giá các vấn đề thuộc chuyên môn nghiệp vụ; kỹ năng tổ chức, làm việc theo nhóm. Ứng dụng thành tựu mới về khoa học công nghệ vào công việc nghề nghiệp.
- + *Về mức tự chủ và tự chịu trách nhiệm:*
- PLO9: Có niềm tin, tự định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn trong lĩnh vực kế toán kiểm toán và có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân;
 - PLO10: Có thể làm việc độc lập, hoặc làm việc nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm. Hình thành phong cách làm việc chuyên nghiệp; Có khả năng thích ứng nhanh với sự thay đổi của kinh tế – xã hội, các yêu cầu của sự đổi mới trong lĩnh vực kế toán – kiểm toán.

3. VỊ TRÍ VIỆC LÀM:

Sinh viên tốt nghiệp có thể làm việc tại các đơn vị và tổ chức trong xã hội như các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh, dịch vụ, công ty dịch vụ kế toán, công ty kiểm toán, ngân hàng, công ty bảo hiểm, các cơ quan tài chính, cục thuế, kho bạc, viện nghiên cứu kinh tế - tài chính, các trường đại học. Có thể đảm nhận các chức danh: Kế toán viên, Kiểm toán viên, Phụ trách kế toán, Kế toán trưởng, Chuyên viên tư vấn doanh nghiệp,...

4. KHẢ NĂNG HỌC TẬP NÂNG CAO TRÌNH ĐỘ:

Người học có đủ khả năng tiếp tục học tập và nghiên cứu chuyên môn ở trình độ sau đại học thuộc các chuyên ngành kế toán, kiểm toán hoặc theo học các chương trình để được cấp các chứng chỉ nghề nghiệp./.

HIỆU TRƯỞNG**PGS.TS. Phạm Tiến Đạt****CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG
XÂY DỰNG CTĐT****TS. Trần Hồng Vân**